

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy định về Quy trình cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, ban hành theo Quyết định 29/2006/QĐ-UBND ngày 05/6/2006 của UBND tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2006/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ, về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 16/2006/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 29/2006/QĐ-UB ngày 05/6/2006 của UBND tỉnh, ban hành Quy định về Quy trình tự cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 20/TTr-SXD ngày 08/01/2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy định về Quy trình cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, ban hành theo Quyết định số 29/2006/QĐ-UBND ngày 05/6/2006 của UBND tỉnh như sau:

**1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 2 như sau :**

**Đối tượng phải xin cấp giấy phép xây dựng:**

1. Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng (GPXD) kể cả công trình đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở. Những công trình khi xây dựng không phải xin giấy phép xây dựng, bao gồm:

a) Công trình thuộc bí mật Nhà nước được xác định bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp được xác định bằng lệnh của cấp có thẩm quyền;

c) Công trình tạm phục vụ thi công xây dựng công trình chính, bao gồm công trình tạm của chủ đầu tư và công trình tạm của nhà thầu nằm trong sơ đồ tổng mặt bằng công trường xây dựng đã được phê duyệt;

d) Công trình xây dựng theo tuyến không đi qua đô thị nhưng phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

e) Công trình xây dựng thuộc dự án khu đô thị, khu công nghiệp, khu nhà ở có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

h) Các công trình sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực và an toàn công trình;

i) Công trình hạ tầng kỹ thuật có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng thuộc các xã vùng sâu, vùng xa không thuộc khu vực bảo tồn di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa;

k) Nhà ở riêng lẻ tại vùng sâu, vùng xa không thuộc đô thị, không thuộc điểm dân cư tập trung; nhà ở riêng lẻ tại các điểm dân cư nông thôn chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt.

## **2. Sửa đổi, bổ sung điều 5 như sau :**

### **Thẩm quyền Cấp giấy phép xây dựng :**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh: Ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình quy định khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

- Công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I theo quy định phân cấp công trình tại Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính Phủ, về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, quảng cáo, tranh hoành tráng;

- Công trình (trừ nhà ở riêng lẻ) được xây dựng trên các tuyến đường có chỉ giới đường đỏ từ 24 mét trở lên đối với thành phố Buôn Ma Thuột và tại các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh;

- Công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị tại những tuyến đường do UBND tỉnh ban hành quy định chỉ giới đường đỏ đối với thành phố Buôn Ma Thuột và các tuyến đường có chỉ giới từ 24m trở lên tại các đô thị thuộc huyện.

### **2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột:**

Cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình nhà ở riêng lẻ trong đô thị (bao gồm các phường nội thành, các thị trấn thuộc huyện) và các công trình xây dựng khác khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng, trừ những công trình quy định tại khoản 1 sửa đổi nêu trên.

3. Ủy ban nhân dân xã: Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch xây dựng được duyệt và những điểm dân cư nông thôn theo quy định và nội dung phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố khi xây dựng phải cấp GPXD.

**3. Bổ sung một khoản trong Điều 10 như sau :**

8. Đối với công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở (trong dự án đầu tư). Chủ đầu tư chỉ nộp văn bản kết quả thẩm định thiết kế kèm theo bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt bằng các tầng, mặt đứng công trình được trích sao từ hồ sơ thiết kế cơ sở đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định.

**Điều 2.** Giao cho Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn chuyên ngành và báo cáo kết quả thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công nghiệp, Thương mại, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện và thành phố; Thủ trưởng, các đơn vị và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *[Handwritten signature]*

- Như Điều 3;
  - Bộ Xây dựng;
  - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
  - Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
  - Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư Pháp;
  - Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Các Sở ban ngành của tỉnh;
  - Báo Đắk Lắk;
  - TT tin học; Công báo;
  - CVP, các PVP UBND tỉnh;
  - Lưu VT, TH, NC, TM, NL, CN(CH-90).
- (SĐ-QĐ 29-cấp GPXD-2007)



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lữ Ngọc Cư**